

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG

NÔNG HOÀNG CHIẾN

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA
CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA TỈNH ĐẮK LẮK

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ VĂN HÓA

Mã số: 60.31.06.42

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ

Hà Nội, năm 2017

MỞ ĐẦU

1. Lịch sử đề tài

Từ trước đến nay, đời sống văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở luôn nhận được sự chú ý của các nhà quản lý, nhà lãnh đạo, các nhà nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn trong cả nước.

Như vậy hướng nghiên cứu mới của tôi là tiếp tục khai thác các vấn đề mà các nhà nghiên cứu đi trước còn bỏ ngỏ; tổng kết và phát huy những giá trị đó áp dụng vào thực tiễn cụ thể của Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào tình hình đó, đề tài mà tôi chọn là: “Quản lý hoạt động văn hóa của Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn tập trung vào nghiên cứu và đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động văn hóa của Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk để tìm ra hạn chế và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động văn hóa của Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới.

3. Phương pháp nghiên cứu, tiếp cận

Đề tài dựa trên các phương pháp nghiên cứu chính sau:

- Phân tích tổng hợp: Thông qua tìm hiểu các công trình nghiên cứu, các tài liệu, các báo cáo khoa học về quản lý hoạt động văn hóa của Trung tâm Văn hóa để tổng hợp, phân tích đưa vào luận văn

- Khảo sát thực địa – bằng các thao tác:

+ Quan sát thực tế, tham dự vào việc tổ chức các hoạt động do TTVH tỉnh Đắk Lắk tổ chức để đánh giá thực trạng về công tác tổ chức.

+ Chụp ảnh, miêu tả, thu thập các tài liệu về nhu cầu sinh hoạt văn hóa của cư dân trên địa bàn thành phố, cơ sở vật chất, trang thiết bị và hoạt động của TTVH tỉnh Đắk Lắk để phân tích thực trạng công tác tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa của TTVH tỉnh Đắk Lắk.

4. Nguồn tư liệu sử dụng nghiên cứu

Hầu hết nguồn tư liệu tham khảo đều do tác giả tìm hiểu qua các công trình nghiên cứu, các tài liệu, các báo cáo khoa học, luận văn...

5. Ý nghĩa của đề tài

Thúc đẩy sự nghiệp phát triển văn hóa nói chung và Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk nói riêng góp phần vào hoạch định chính sách phát triển văn hóa – xã hội của địa phương.

6. Cấu trúc của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, Luận văn gồm 3 chương.

- Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động văn hóa và tổng quan Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk
- Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động văn hóa của Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk
- Chương 3: Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động văn hóa của Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VÀ TỔNG QUAN TRUNG TÂM VĂN HÓA TỈNH ĐẮK LẮK

1.1. Các khái niệm công cụ

Quản lý

Hiện nay có nhiều cách tiếp cận khái niệm “quản lý”. Theo quan niệm thông thường, quản lý đồng nhất với các hoạt động tổ chức chỉ huy, điều khiển, động viên, kiểm soát, điều chỉnh. Tự thân khái niệm quản lý có tính đa nghĩa nên có sự khác biệt giữa nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Hơn nữa do sự khác biệt về thời đại, xã hội, chế độ, nghề nghiệp nên quản lý cũng có nhiều giải thích, lý giải khác nhau.

Quản lý văn hóa

Trong lĩnh vực văn hóa, quản lý nhà nước về văn hóa được hiểu là: Là một hệ thống tác động có mục đích của Đảng, Nhà nước thông qua các chủ trương, chính sách, biện pháp và thực thi bằng pháp luật trong lĩnh vực văn hóa tư tưởng nhằm định hướng, điều khiển hoạt động, hành vi của các tổ chức, thành viên trong xã hội, khơi dậy tiềm năng sáng tạo, ý thức trách nhiệm trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, tạo ra sự ổn định xã hội trong quá trình phát triển đất nước. Hoặc có thể hiểu một cách ngắn gọn: Quản lý văn hóa là quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa và quản lý hoạt động văn hóa. Chính vì vậy, người làm công tác quản lý văn hóa phải có kiến thức quản lý Nhà nước bên cạnh kiến thức chuyên sâu về quản lý văn hóa và văn hóa.

Quản lý hoạt động văn hóa

Quản lý hoạt động văn hóa là công việc của Nhà nước được thực hiện thông qua việc ban hành các quy định, quy chế, chính sách, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật trên lĩnh vực văn hóa. Quản lý hoạt động văn hóa còn được hiểu là sự tác động chủ quan bằng các hình thức, phương pháp của chủ thể quản lý (các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể, các cơ cấu dân sự, các cá nhân được giao quyền và trách nhiệm quản lý) đối với khách thể (mọi thành phần, thành tố tham gia và làm nên đời sống văn hóa) nhằm thỏa mãn mục đích mong muốn đó là bảo đảm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, nâng cao vị thế quốc gia và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.

Thiết chế

Thiết chế là những tụ điểm, một trung tâm hay một cơ quan mà ở đó tổ chức các hoạt động có mục đích tuyên truyền giáo dục về một tư tưởng, lĩnh vực nào đó, được tổ chức theo những nội quy, quy chế nhất định, được thể

chế hóa pháp luật do nhà nước ban hành, được cộng đồng công nhận và tuân thủ, có mục đích, yêu cầu và những chức năng riêng được xã hội quy định.

Nhờ có các thiết chế mà các quan hệ xã hội kết hợp lại với nhau, đảm bảo cho các cộng đồng hoạt động nhịp nhàng.

Về mặt tổ chức, thiết chế xã hội là một hệ thống các cơ quan quyền lực đại diện cho cộng đồng, đảm bảo những hoạt động đáp ứng những nhu cầu khác nhau của cộng đồng và cá nhân.

Thiết chế văn hóa và trung tâm văn hóa

Các thiết chế văn hóa do nhân dân thành lập nên và tự quản nhằm phục vụ nhu cầu văn hóa cộng đồng như đình, chùa, nhà thờ...

TTVH, NVH, thư viện, bảo tàng... là những thiết chế văn hóa công lập mới trong đó rất nhiều thiết chế được ra đời dưới chế độ xã hội chủ nghĩa (từ những năm 1954 ở miền Bắc và sau năm 1975 trên toàn quốc)

Nhìn từ góc độ nghiên cứu của đề tài, thiết chế TTVH là một tổ chức văn hóa cơ sở tiến hành các hoạt động văn hóa, với các yếu tố cơ bản: Cơ sở vật chất, kỹ thuật; cơ cấu tổ chức; nguồn nhân lực, kinh phí; kế hoạch công tác, vận hành các hoạt động văn hóa nhằm góp phần tuyên truyền giáo dục mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Trung ương và địa phương.

Nội dung hoạt động của trung tâm văn hóa

Để thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ được giao, TTVH cần xây dựng chương trình, kế hoạch và nội dung hoạt động cụ thể đó là:

Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt và tổ chức thực hiện. Nghiên cứu, thể nghiệm mẫu hình nghiệp vụ văn hóa. Biên tập và phát hành các tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ. Hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá chất lượng hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đối với hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở.

Khai thác, sưu tầm, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; tổ chức các cuộc thi sáng tác, liên hoan, hội diễn nghệ thuật quần chúng, hội thi tuyên truyền lưu động, triển lãm, lễ hội truyền thống hiện đại. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức của cơ quan và các đơn vị văn hóa cơ sở, các hạt nhân phong trào văn hóa, nghệ thuật quần chúng; mở các lớp kỹ năng, năng khiếu về văn hóa – nghệ thuật. Tổ chức khảo sát, tham quan, trao đổi nghiệp vụ, giao lưu văn hóa. Liên kết với các cơ quan, đoàn thể, cá nhân tổ chức các dịch vụ văn hóa – nghệ thuật, tuyên truyền, triển lãm, quảng cáo, thể thao, du lịch vui chơi giải trí theo quy định của pháp luật. Quản lý cán bộ, viên chức, tài chính và cơ sở vật chất của Trung tâm theo quy định của pháp luật. Bên cạnh các nhiệm vụ trên TTVH còn thực hiện nhiệm vụ khác do UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm.

1.2. Thiết chế trung tâm văn hóa

Vai trò ý nghĩa của trung tâm văn hóa

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, Đại hội Đảng IV nêu rõ đường lối tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng, trong đó cách mạng văn hóa tư tưởng. Đối với nhiệm vụ “Đưa văn hóa vào đời sống hàng ngày của nhân dân...”, Nghị quyết Đại hội IV có ghi “Vận động một cách kiên trì và sâu rộng để tạo ra nếp sống mới có văn hóa trong xã hội, đưa cái đẹp vào đời sống hàng ngày, vào lao động sản xuất. Ở các khu tập thể, xí nghiệp, hợp tác xã, trường học chú ý xây dựng các CLB, NVH...”. Như vậy, rõ ràng NVH - TTVH đã được khẳng định là một thiết chế văn hóa không thể thiếu được trong đời sống xã hội và cộng đồng dân cư.

Qua thực tế đã chứng minh rõ vai trò này từ hoạt động văn hóa nghệ thuật quần chúng, cho đến công tác tuyên truyền cổ động, công tác xây dựng

đời sống văn hóa cơ sở, xây dựng mô hình Làng văn hóa, Nếp sống văn hóa, Gia đình văn hóa,...phần lớn đều do hệ thống thiết chế TTVH đảm nhiệm.

Những yêu cầu đổi mới hoạt động của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn hiện nay

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác văn hóa là người có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt đẹp, lối sống trong sáng, lành mạnh, có đủ trình độ, năng lực để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Với đặc điểm của tỉnh Đắk Lắk và những kết quả thu được trên lĩnh vực mặt trận văn hóa tư tưởng, công tác quản lý văn hóa và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở cần tập trung vào những vấn đề sau:

Xây dựng nền văn hóa tiên tiến gắn liền với giữ gìn bản sắc dân tộc, truyền thống địa phương.

Thực hiện công tác XHH và tăng cường hơn nữa công tác quản lý Nhà nước các hoạt động văn hóa.

Quy hoạch đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với từng địa bàn. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa từ cấp tỉnh đến cơ sở.

Bảo tồn và phát huy, đáp ứng nhu cầu về văn hóa truyền thống, tiếp thu các hình thức hoạt động văn hóa, xây dựng môi trường giao lưu văn hóa lành mạnh.

Đẩy mạnh công tác XHH các hoạt động văn hóa được triển khai rộng khắp, đặc biệt là cơ sở, nhằm huy động tài năng, sự sáng tạo và nguồn đóng góp từ nhân dân để phát triển văn hóa. Tuy nhiên cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa để mọi hoạt động sáng tạo của nhân dân theo đúng quan điểm của Đảng, tuân thủ theo Hiến pháp, Pháp luật của Nhà nước.

1.3. Khái quát về trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk

Lịch sử hình thành và phát triển

Ngày 18/3/1980 UBND tỉnh Đắk Lắk ra quyết định 136/QĐ-UB v/v thành lập Nhà Văn hóa Trung tâm tỉnh. Đến tháng 8/1988 sáp nhập với Nhà Thông tin Triển lãm thành Nhà Văn hóa Thông tin Triển lãm. Đến tháng 2/1990 chia tách thành 2 đơn vị là Nhà Văn hóa Trung tâm và Nhà Thông tin Triển lãm. Tháng 6/1999 UBND tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định đổi tên Nhà Văn hóa Trung tâm tỉnh thành Trung tâm Văn hóa tỉnh. Ngày 22/11/2001 UBND tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số 3609/2001/QĐ-UB thành lập Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở sáp nhập trên cơ sở 03 đơn vị: Trung tâm Văn hóa – Nhà Thông tin Triển lãm – Đoàn Múa rối và Ca kịch tổng hợp. Đến tháng 8/2008 đổi tên thành Trung tâm Văn hóa tỉnh theo Quyết định số 1926/QĐ-UB của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Cơ sở vật chất

Tổng diện tích mặt bằng: 22.455m², (trong đó: diện tích xây dựng: 2.194m², diện tích khuôn viên: 20.306m²).

Hội trường lớn có sức chứa 700 ghế, một phòng họp 200 ghế và các phòng chức năng cùng khu làm việc. Phương tiện chuyên dùng gồm: Các thiết bị âm thanh, ánh sáng, nhạc cụ, phương tiện thể hiện nghệ thuật, thiết bị nghe nhìn, thiết bị nối mạng thông tin điện tử, phương tiện thực hiện triển lãm, cổ động trực quan; phương tiện hướng dẫn học tập chuyên môn, nghiệp vụ; phương tiện tuyên truyền lưu động (một ô tô 24 chỗ và một xe sân khấu chuyên dùng) và các phương tiện khác.

Các thành tích đã đạt được

Công tác Tuyên truyền – Giáo dục chính trị

Công tác tuyên truyền là một trong các nhiệm vụ trọng tâm và luôn được Trung tâm chú trọng, chủ động, tích cực chuẩn bị chu đáo theo đúng yêu

câu nhiệm vụ, đảm bảo tuyên truyền kịp thời, có hiệu quả. Từ năm 2013 đến nay đã thực hiện: 2.072m² pano, 450 cờ phướn, 105 tấm băng rôn, 29 mẫu tranh cổ động, 15 đĩa CD, trang trí khánh tiết 82 cuộc, triển lãm 37 lần.

Câu lạc bộ và các lớp năng khiếu

CLB Sinh Vật cảnh, Kinh tế vườn, Dưỡng sinh, Thơ Đam San, Đoàn hát dân ca, Vũ đoàn Ban Mê xanh, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh Ban Mê, Âm nhạc, Người mẫu...

Các lớp năng khiếu: Võ thuật, Organ, Guitar, Thanh nhạc, Khiêu vũ, Vôinam, Thiếu Lâm Tự, Karatedo, Mỹ thuật, dẫn chương trình, múa...

Văn hoá, văn nghệ

Trong 05 năm đã xây dựng được 145 chương trình, tổ chức biểu diễn được 305 suất, phục vụ khoảng 152 nghìn lượt người xem, trong đó: Xây dựng 68 chương trình ca múa nhạc, biểu diễn 70 suất; 45 chương trình văn nghệ cổ động, biểu diễn lưu động gần 195 suất; xây dựng 43 chương trình múa rối tổng hợp, biểu diễn hơn 145 suất.

Hội thi, Hội diễn

Trong 05 năm qua đã tổ chức được 05 lần:

Liên hoan Giọng hát hay toàn tỉnh lần thứ 4, 5 năm 2013, 2015; Liên hoan Tuyên truyền lưu động tỉnh Đắk Lắk lần thứ 14 năm 2014, 2016; Liên hoan Nghệ thuật quần chúng tỉnh Đắk Lắk lần thứ 14 năm 2015.

Tham gia các hoạt động nghệ thuật ngoài tỉnh

Từ năm 2013 đến nay, đã tổ chức 15 đoàn nghệ thuật tham gia:

Liên hoan Dân ca Việt Nam 02 đợt tại Kon Tum và vòng chung kết tại Hà Nội, được Ban Tổ chức trao giải A.

“Không gian Di sản văn hóa Việt Nam – ASEAN” tại tỉnh Quảng Nam.

“Liên hoan Văn nghệ Thể thao quần chúng; Triển lãm ảnh và các xã xây dựng nông thôn mới” năm 2013 tại Thanh Hóa. Ban Tổ chức trao: 01 Huy chương Vàng, 03 Huy chương Bạc.

Liên hoan Tuyên truyền lưu động Phòng, chống ma túy toàn quốc năm 2013 tại Thái Nguyên. Ban Tổ chức trao: 03 giải Vàng và 01 Bằng khen.

Liên hoan Múa Rối Quốc tế lần thứ III tại Hà Nội.

Liên hoan Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 55 năm Ngày mở Đường Trường Sơn, 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ. Ban Tổ chức tặng 02 Huy chương Vàng chương trình văn nghệ, 01 giải B xe tuyên truyền, 01 Giấy khen Sở VH TTDL Sơn La.

Tuyên truyền lưu động Biên giới và Biển đảo Việt Nam tại 02 tỉnh Quảng Ngãi và Khánh Hòa. Bộ VH TTDL tặng 01 Bằng khen.

Hội thi Tuyên truyền lưu động về An toàn giao thông khu vực Tây Nguyên và các tỉnh lân cận năm 2014 đạt giải Nhất chương trình, giải Nhì xe tuyên truyền.

Liên hoan Nghệ thuật quần chúng kỷ niệm 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 2015 tại Quảng Trị. Ban tổ chức tặng 02 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc, 01 giải xuất sắc Ban nhạc dân tộc và 01 Bằng khen UBND tỉnh Quảng Trị.

Liên hoan Nghệ thuật quần chúng Tiếng hát Làng Sen 2015 tại Nghệ An. Ban tổ chức tặng 03 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc và 01 Bằng khen UBND tỉnh Nghệ An.

Liên hoan Tuyên truyền lưu động kỷ niệm 70 năm Quốc dân Đại hội Tân Trào, Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 tại Tuyên Quang 2015. Ban tổ chức tặng 01 giải B xe tuyên truyền, 01 Huy chương Vàng và Bằng khen UBND tỉnh Tuyên Quang.

Liên hoan Đàn, hát dân ca 3 miền tại Kiên Giang. Ban Tổ chức tặng 01 huy chương Vàng toàn đoàn, 01 huy chương Vàng và 02 huy chương Bạc tiết mục.

Liên hoan Múa không chuyên toàn quốc tại tỉnh Hà Nam.

Liên hoan Tuyên truyền Lưu động kỷ niệm 70 năm ngày Thương binh – Liệt sỹ 27/7 tại Quảng Trị.

Liên hoan “Hô hát Bài chòi” tại tỉnh Quảng Nam.

Các chương trình của đoàn Đắc Lắc mang đậm dấu ấn văn hóa Tây Nguyên, để lại ấn tượng tốt đẹp đối với Ban Tổ chức và nhân dân các tỉnh bạn, luôn được đánh giá là đơn vị dẫn đầu của 05 tỉnh Tây Nguyên.

Hướng dẫn cơ sở

Mở các lớp tập huấn cho cán bộ cơ sở luôn là nhiệm vụ quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn ở cơ sở, trang bị những kiến thức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ văn hóa cơ sở. Từ năm 2013 đến nay đã mở được 02 lớp với gần 250 học viên: 01 lớp sáng tác ca khúc, biên tập và dàn dựng chương trình văn nghệ quần chúng, 01 lớp hướng dẫn nghiệp vụ văn hóa cơ sở. Đối tượng học viên tham gia là cán bộ văn hóa cấp huyện, xã, Ban chủ nhiệm Nhà văn hóa cộng đồng.

Ngoài việc mở các lớp tập huấn nghiệp vụ, Trung tâm còn cử cán bộ nghiệp vụ hướng dẫn xây dựng phong trào; phối hợp, hỗ trợ trang thiết bị để tổ chức các hoạt động ở cơ sở.

Công tác phối hợp

Ngoài việc tổ chức các cuộc Liên hoan theo định kỳ và theo kế hoạch, hàng năm Trung tâm còn phối hợp với các cơ quan ban ngành tại địa phương, Trung ương tổ chức nhiều cuộc Liên hoan hội thi, hội diễn cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc.

Từ những kết quả nêu trên, năm 2013 TTVH tỉnh Đắk Lắk đã được nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc của UBND tỉnh; năm 2014 Giấy khen sở VH TTDL, tập thể lao động xuất sắc của UBND tỉnh, Bằng khen của Bộ Văn hóa; năm 2015 đạt tập thể lao động xuất sắc UBND tỉnh; năm 2016 Bằng khen Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tiểu kết chương 1

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA TỈNH ĐẮK LẮK

2.1. Cơ cấu tổ chức và các đoàn thể

Cơ cấu tổ chức

Biên chế cán bộ viên chức TTVH tỉnh Đắk Lắk năm 2017 có 56 người được phân bổ như sau:

Ban Giám đốc: 03 người; Phòng Hành chính - Tổng hợp: 18 người; Phòng Tuyên truyền, cổ động và Triển lãm: 06 người; Phòng Nghệ thuật quần chúng: 07 người; Đội Tuyên truyền lưu động: 11 người; Đội Nghệ thuật Múa rối: 11 người.

Tổng số công chức, viên chức và người lao động: 56, trong đó biên chế được giao: 48 (*hiện đã có 41 biên chế*); hợp đồng trong chỉ tiêu: 07; hợp đồng 68: 03; hợp đồng lao động: 05.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 01, Đại học: 36, Cao đẳng: 04, Trung cấp: 08, trình độ khác: 07.

Các đoàn thể gồm: Chi bộ, Công đoàn Bộ phận, Chi đoàn TNCSHCM, Chi Hội Cựu chiến binh.

Chức năng, nhiệm vụ

Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

* Có bốn chức năng cơ bản sau:

- *Chức năng giáo dục*
- *Chức năng giao tiếp*
- *Chức năng phát triển khả năng sáng tạo của quần chúng*
- *Chức năng đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí*

* Nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa tỉnh:

Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hàng năm trình Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đó.

Nghiên cứu, thử nghiệm mẫu hình nghiệp vụ văn hóa; phổ biến hướng dẫn vận dụng các mẫu hình và phương pháp công tác tiên tiến trong nghiệp vụ văn hóa; biên tập và phát hành các tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn nghiệp vụ cho hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở ở địa phương.

Hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá chất lượng hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đối với hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; liên kết phối hợp với thiết chế văn hóa của các ngành và đoàn thể quần chúng trong thực hành nghiệp vụ.

Xây dựng, hướng dẫn, duy trì hoạt động của đội tuyên truyền lưu động, đội văn nghệ quần chúng, nhóm sở thích, câu lạc bộ và các hình thức hoạt động văn hóa, dịch vụ tại chỗ hoặc lưu động để trực tiếp tuyên truyền đến quần chúng ở cơ sở nhằm định hướng, nâng cao trình độ cảm thụ văn hóa – nghệ thuật và đáp ứng nhu cầu sáng tạo, hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Khai thác, sưu tầm, phát huy các loại hình nghệ thuật dân gian truyền thống, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; tổ chức các cuộc thi sáng tác, liên hoan, hội diễn nghệ thuật quần chúng, hội thi tuyên truyền lưu động, triển lãm, lễ hội truyền thống và hiện đại.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, viên chức của cơ quan và các đơn vị văn hóa cơ sở, các hạt nhân phong trào văn hóa, nghệ thuật quần chúng; mở các lớp năng khiếu về văn hóa – nghệ thuật.

Tổ chức khảo sát, tham quan, trau dồi nghiệp vụ, giao lưu văn hóa, phát triển sự nghiệp với các đơn vị có liên quan trong toàn quốc và quốc tế.

Liên kết với các cơ quan, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các dịch vụ văn hóa – nghệ thuật, tuyên truyền, triển lãm, quảng cáo, thể thao, du lịch, vui chơi giải trí theo quy định của pháp luật.

Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm văn hóa.

2.2. Công tác triển khai, thực hiện và ban hành các văn bản quản lý

Văn bản của Bộ VH TT & DL

Thông tư số 03/2009/TT – BVHTTDL ngày 28/8/2009 của VH TT & DL quy định chức năng nhiệm vụ và quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26/02/2010 của Bộ trưởng Bộ VH TT & DL ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã thành phố trực thuộc tỉnh.

Thông tư số 11/2010/TTBVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ VH TT & DL Quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hoá -Thể thao và Du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ VH TT & DL Quy định mẫu về tổ chức hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hoá - Thể thao cấp xã.

Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 06/8/2011 của Bộ trưởng Bộ VHTT&DL Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của NVH - Khu thể thao thôn.

Các văn bản quản lý của Trung tâm

Công tác triển khai và thực hiện các văn bản pháp lý luôn được TTVH tỉnh Đắk Lắk chú trọng và thực hiện nghiêm túc. Thường xuyên cập nhật những văn bản của Trung ương và địa phương, từ đó triển khai đến các bộ phận nhằm đảm bảo cho mọi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ tại Trung tâm được tiến hành theo đúng định hướng, đường lối, chủ trương và chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước.

2.3. Quản lý các hoạt động văn hóa của Trung tâm Văn hóa giai đoạn (2013-2017)

Các hoạt động thông tin tuyên truyền

Kỷ niệm các ngày lễ lớn hay các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và địa phương như: Đại hội Đảng, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, lễ hội cà phê Buôn Ma Thuột, lễ hội Cồng chiêng, các ngày lễ kỷ niệm và tết cổ truyền dân tộc. Triển khai các Nghị quyết, Nghị định của Trung ương và địa phương bằng nhiều hình thức như: Xe loa tuyên truyền lưu động, băng rôn, cờ phướn, pano cổ động, triển lãm tại chỗ cũng như lưu động. Đội Tuyên truyền lưu động xây dựng chương trình với ba phương thức: tuyên truyền miệng, cổ động trực quan (triển lãm nhỏ) và văn nghệ cổ động theo từng chủ đề, chủ điểm.

Triển lãm

Hoạt động triển lãm luôn được TTVH tỉnh hết sức coi trọng. Trong những năm qua Trung tâm đã tổ chức được 37 lần triển lãm kỷ niệm những ngày lễ lớn của tỉnh cũng như của các ngành và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước (trong đó có 04 lần triển lãm lưu động tại 04 huyện trong

tỉnh). với nhiều chủ đề. Phối hợp với Cục Văn hóa Cơ sở tổ chức Triển lãm Tranh cổ động tầm lớn tuyên truyền cuộc Bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021, triển lãm lưu động tại các huyện Buôn Đôn, Ea Súp, Krông Ana và Cư M'gar. Đặc biệt tổ chức thành công Triển lãm Ảnh nghệ thuật “Cà phê Buôn Ma Thuật và Không gian Văn hóa công chiêng Tây Nguyên” năm 2017, với 144 tác phẩm. Mỗi lần triển lãm trưng bày từ 70 đến 120 bức ảnh, trung bình mỗi lần thu hút khoảng 500 đến 700 lượt khách đến tham quan.

Văn hóa, nghệ thuật

Là một trong những hoạt động trọng tâm hàng đầu của TTVH tỉnh Đắk Lắk. Trong 05 năm đã xây dựng được 145 chương trình, tổ chức biểu diễn được 305 suất, phục vụ khoảng 152 nghìn lượt người xem, trong đó: Xây dựng 68 chương trình ca múa nhạc, biểu diễn 70 suất; 45 chương trình văn nghệ cổ động, biểu diễn lưu động gần 195 suất; xây dựng 43 chương trình múa rối tổng hợp, biểu diễn hơn 145 suất.

Câu lạc bộ

Hiện nay, TTVH tỉnh có 18 loại hình CLB hoạt động. Tuy chất lượng nội dung, thời gian sinh hoạt của mỗi CLB có khác nhau, nhưng nhìn chung các CLB đã tập hợp được rất nhiều người có cùng sở thích đến với TTVH sinh hoạt. Nhiều CLB có sức lôi cuốn mạnh mẽ, sinh hoạt đều kỳ, bổ ích, thiết thực, thu hút đông đảo mọi tầng lớp quần chúng nhân dân đến tham gia như CLB: Thơ Đam San, Sinh Vật cảnh, Kinh tế vườn, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh, Dưỡng sinh, Đàn hát Dân ca, CLB Sắc Màu, CLB Vũ Đoàn Ban Mê Xanh...

Trong 05 năm qua, các CLB tổ chức sinh hoạt định kỳ được hơn 274 buổi. Nhìn chung, việc thành lập các CLB tại TTVH tỉnh Đắk Lắk xuất phát từ nhu cầu sinh hoạt theo sở thích, giao lưu học tập... của quần chúng nhân dân, với mục đích cao nhất là đáp ứng được nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ

văn hóa do chính họ tạo ra, chủ yếu là hoạt động trong thời gian rỗi. Đồng thời hoạt động của các CLB cũng luôn hỗ trợ tích cực cho các hoạt động chuyên môn của đơn vị, đặc biệt là nhân sự để tổ chức các chương trình nghệ thuật; triển lãm...

Bồi dưỡng nghiệp vụ năng khiếu

Từ năm 2013 đến nay đã mở được 05 lớp với gần 300 học viên: 01 lớp sáng tác ca khúc, biên tập và dàn dựng chương trình văn nghệ quần chúng; 01 lớp hướng dẫn nghiệp vụ văn hóa cơ sở ; 01 lớp Tập huấn nghiệp vụ sáng tác tranh cổ động, trang trí khánh tiết; 01 lớp ứng dụng phần mềm SketChup trong thiết kế maket trưng bày triển lãm; 01lớp truyền dạy nhạc cụ dân tộc. Đối tượng học viên tham gia là cán bộ văn hóa cấp huyện, xã, Ban chủ nhiệm NVH cộng đồng. Ngoài việc mở các lớp tập huấn nghiệp vụ, Trung tâm còn cử cán bộ nghiệp vụ hướng dẫn xây dựng phong trào; phối hợp, hỗ trợ trang thiết bị để tổ chức các hoạt động ở cơ sở.

Các lớp năng khiếu

Các lớp năng khiếu tại TTVH tỉnh Đắk Lắk được duy trì thường xuyên trong năm như: Organ, Guitar, Thanh nhạc, Khiêu vũ, Vôlinam, Thiếu Lâm Tự, Karatedo, luyện chữ đẹp, dẫn chương trình... Trong dịp học sinh nghỉ hè còn có thêm các lớp mỹ thuật, múa. Trung bình một năm có trên 1.000 lượt học viên đến tham gia. Việc duy trì thường xuyên các lớp năng khiếu góp phần trong việc phát hiện, đào tạo tài năng tương lai cho tỉnh nhà.

Dịch vụ

Hoạt động dịch vụ được đánh giá là hoạt động quan trọng nhằm đảm bảo nguồn thu tái đầu tư cơ sở vật chất và các hoạt động sự nghiệp. Đồng thời bù đắp một phần thu nhập cải thiện đời sống cho cán bộ nhân viên.

Nguồn thu từ các dịch vụ sau:

+ *Thuê hội trường, trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, mặt bằng sân bãi*

+ *Giữ xe*

+ *Căn tin*

Nguồn thu từ các hoạt động này một phần nộp vào ngân sách nhà nước, một phần chi trả trực tiếp cho người lao động, phần còn lại trích thưởng cho CBVC, người lao động vào các dịp lễ, tết và đồng phục cơ quan.

Công tác thanh tra, kiểm tra và thi đua khen thưởng

Do Trung tâm không có chức năng thanh kiểm tra và xử phạt nên trong quá trình phát hiện sai phạm đều phải phối hợp với thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk cùng giải quyết, những sự việc mang tính sự vụ cần phải giải quyết ngay còn thiếu tính chủ động phải phụ thuộc vào đội ngũ thanh tra của đơn vị có chức năng theo đúng thẩm quyền quy định.

Công tác thi đua khen thưởng luôn được Ban Giám đốc TTVH quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đây là cơ sở để đánh giá và xếp loại CBVC cuối năm.

Tiểu kết

Chương 3

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA CỦA TRUNG TÂM VĂN HÓA TỈNH ĐẮK LẮK

3.1. Dự báo về sự phát triển văn hóa – xã hội ở Đắk Lắk

Ngành văn hóa có vai trò rất quan trọng trong đời sống xã hội, vì vậy trong nhiều năm qua đã được Đảng và Nhà nước rất quan tâm coi trọng. Điều đó thể hiện qua các chính sách và văn bản pháp luật, khuyến khích và hướng dẫn ngành văn hóa đi đúng theo con đường xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tác giả sử dụng mô hình SWOT để làm rõ điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức như sau:

Điểm mạnh

Đời sống văn hóa của người dân tỉnh Đắk Lắk ở vùng sâu, vùng xa được cải thiện rõ rệt, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên.

Nhiều thiết chế văn hóa – thể thao được đầu tư xây dựng ở cơ sở, bước đầu đáp ứng nhu cầu hưởng thụ vui chơi, giải trí lành mạnh, rèn luyện sức khỏe của nhân dân, 100% thôn, buôn được quy hoạch đất để xây dựng hội trường, điểm sinh hoạt văn hóa – thể thao, trong đó có 97% số buôn đã được xây dựng nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Điểm yếu

Việc đầu tư xây dựng với thiết chế Văn hóa – Thể thao của tỉnh chưa tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh, chưa đủ tác động rộng rãi, hiệu quả trong việc xây dựng con người phát triển toàn diện và tạo ra môi trường văn hóa lành mạnh. Một số công trình văn hóa – thể thao trọng điểm của tỉnh triển khai chưa đảm bảo đúng tiến độ, kế hoạch đã đề ra. Một số huyện, thị, thành phố chưa được đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa – thể thao; do sử dụng công trình cơ sở vật chất cũ được bàn giao lại để hoạt động nên không đủ điều kiện để tổ chức các hoạt động tại chỗ, biên chế chưa ổn định, kinh phí cho hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao còn hạn chế.

Cơ hội và thách thức

Nền kinh tế quốc gia hội nhập toàn cầu.

Xây dựng Đắk Lắk phát triển toàn diện, tạo nền tảng để sớm trở thành trung tâm kinh tế, văn hóa – xã hội vùng Tây Nguyên.

Nhận thức về văn hóa của một số người dân, một số ngành và ngay cả cán bộ quản lý văn hóa cũng chưa coi trọng vai trò của văn hóa, dẫn đến người dân thờ ơ, không tham gia, không quan tâm đến các phong trào, hoạt động văn hóa...

Nhu cầu hưởng thụ văn hóa tăng cao, đòi hỏi hoạt động văn hóa phải đa dạng, phong phú, hướng về cộng đồng nhiều hơn, trình độ cán bộ phải vươn lên đáp ứng yêu cầu đó là một thách thức không nhỏ.

Sự bùng nổ công nghệ thông tin đã tác động nhiều chiều đến sự phát triển văn hóa.

3.2. Định hướng hoạt động của Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk

Tập trung đầu tư nhiều hơn nữa về cơ sở vật chất, nhất là về năng lực chuyên môn của cán bộ trong việc tổ chức các loại hình nghệ thuật đang hoạt động tại đơn vị, như các lớp năng khiếu, các CLB...

Xây dựng nguồn lực con người năng động, nhạy bén, có đủ trình độ để ứng dụng khoa học công nghệ vào từng lĩnh vực công tác chuyên môn đạt hiệu quả.

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đắk Lắk giao, trong thời gian tới, đơn vị sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền “Hướng về cơ sở” như: Phục vụ tốt các ngày lễ kỷ niệm, lịch sử; Tổ chức Hội diễn Nghệ thuật quần chúng; Mở lớp tập huấn về tổ chức và hoạt động của thiết chế TTVH cơ sở; các đội nhóm, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, đầu tư xây dựng nhiều hơn nữa những kịch bản hay, hấp dẫn, phản ánh một cách trung thực, nhanh chóng các gương điển hình, mô hình hay trong công cuộc xây dựng và phát triển địa phương, phê phán những mặt trái của xã hội còn tồn tại... Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ ở cơ sở.

3.3. Các giải pháp quản lý cụ thể

Đề tài đề xuất một số giải pháp cơ bản, như là những biện pháp cấp bách, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản lý hoạt động văn hóa của TTVH tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới.

Giải pháp về cơ chế chính sách

Cải cách chế độ tiền lương

Đầu tư tài chính cho TTVH tỉnh Đắk Lắk:

Về kinh phí Nhà nước

Về cơ sở hạ tầng

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa

Tổ chức hoạt động có thu

Nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ, viên chức Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của TTVH tỉnh Đắk Lắk là một yếu tố mang tính quyết định thành công trong việc tổ chức, hướng dẫn, triển khai thực hiện các hoạt động văn hóa. Cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ về công tác văn hóa, cơ bản phải có các yếu tố như sau:

Phải có trình độ chuyên môn, được đào tạo tại các trường Đại học về các chuyên ngành liên quan đến văn hóa.

Phải có tâm, nhiệt tình và thực sự yêu thích công việc, có những xúc cảm cần thiết trong công việc, phải sáng suốt để nhận diện đúng vấn đề.

Luôn có sáng kiến mới trong công việc, phải luôn tự rèn luyện và trau dồi kỹ năng nghiệp vụ...

Xây dựng kế hoạch và đổi mới phương pháp hoạt động của Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk

- Về nội dung, phương thức quản lý tổ chức hoạt động:

Muốn quản lý tốt, tổ chức hoạt động có hiệu quả, TTVH tỉnh Đắk Lắk phải xây dựng kế hoạch, nội dung hoạt động đầy đủ, chính xác dựa trên kế hoạch của tỉnh và của ngành văn hóa trên các mặt công tác nghiên cứu tổng kết, quản lý, hoạt động. Xây dựng kế hoạch trung hạn 05 năm, kế hoạch ngắn hạn 01 năm. Kế hoạch thể hiện được toàn bộ hoạt động của đơn vị ở tầm vĩ mô và vi mô. Kế hoạch càng chi tiết, cụ thể thì tổ chức hoạt động càng có hiệu quả.

Khi triển khai thực hiện, phải xử lý tốt mối quan hệ đồng bộ giữa nội dung và hình thức.

Chủ động, nhạy bén, kịp thời điều chỉnh kế hoạch nếu thấy có điểm đi lệch với nhiệm vụ chính trị của địa phương, hoặc hiệu quả, khả năng thực hiện không cao.

Cần tăng cường quản lý, kiểm tra để tránh tình trạng quan liêu, chủ quan, tắc trách...

Trong thực hiện nhiệm vụ cần thường, phạt nghiêm minh, rõ ràng, tránh cào bằng, tạo sự công bằng trong lao động và hưởng thụ.

- Tăng cường mở các lớp bồi dưỡng và các lớp năng khiếu:

Các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ luôn cần thiết từ trước đến nay như: Bồi dưỡng phương pháp CLB, lớp biên tập, sáng tác kịch bản, đạo diễn thông tin lưu động, lớp quản lý văn hóa cơ sở...

Bên cạnh đó, cần mở thêm nhiều lớp năng khiếu cho thanh thiếu niên để tạo tiền đề hạt nhân văn nghệ quần chúng, phát hiện nhân tài cho địa phương, cho đất nước. Cụ thể như các lớp: Nhạc cụ dân tộc, thanh nhạc, múa, nhảy hiện đại, thể dục nhịp điệu, võ thuật, họa.

Phối hợp với Trung tâm văn hóa, thông tin và thể thao cơ sở khảo sát, đánh giá và phân loại các đội văn nghệ quần chúng mạnh để có kế hoạch đầu tư về chuyên môn, nhằm duy trì và ngày càng phát triển hoạt động phong trào.

- Mở rộng, nâng cao chất lượng hoạt động câu lạc bộ

Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động CLB, cần tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ hướng dẫn phương pháp CLB, chọn những cán bộ có chuyên sâu để cử đi đào tạo ngắn hạn hoặc dài hạn về phương pháp CLB. Phát triển CLB theo hướng: Phong trào phát triển tới đâu, CLB phát triển tới đó

- Đổi mới hình thức tổ chức hội thi, hội diễn, liên hoan

Các hình thức này không thể thiếu được trong hoạt động TTVH tỉnh, nếu không tổ chức hội thi, hội diễn, liên hoan thì không có chuẩn mực để

đánh giá được chất lượng của phong trào văn nghệ quần chúng. Đây là dịp để phát hiện thêm các nhân tố xuất sắc mới của phong trào.

Mở rộng giao lưu, phối hợp học tập kinh nghiệm trên các lĩnh vực hoạt động của Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk

Mở rộng và giao lưu, hợp tác với các TTVH - NVH trên địa bàn tỉnh và các tỉnh bạn. Qua đó sẽ có nhiều kinh nghiệm bổ ích, học hỏi được nhiều thế mạnh, so sánh thực tiễn của địa phương để rút kinh nghiệm tổ chức quản lý các hoạt động văn hóa ngày càng tốt hơn.,

Phối hợp hoạt động giữa TTVH tỉnh và các ban ngành, đoàn thể, trường học... tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, hội thi, hội diễn, liên hoan... TTVH tỉnh chịu trách nhiệm phục vụ về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đảm nhiệm hướng dẫn chuyên môn. Các ngành, đoàn thể chịu trách nhiệm về kinh phí, con người để tổ chức hoạt động thêm phần đa dạng, phong phú. Thực tế trong mấy năm qua, việc phối hợp này đã được xác lập nhưng chưa thực sự gắn bó, thường xuyên, điều này TTVH tỉnh Đắk Lắk cần khắc phục trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Nhìn chung, hệ thống TTVH cấp tỉnh đã được đầu tư xây dựng và phát triển rộng khắp trên phạm vi cả nước, là một thiết chế quan trọng trong hệ thống thiết chế văn hóa của đất nước. Các thiết chế văn hóa này giữ vai trò nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội và chỉ đạo, hướng dẫn các hoạt động văn hóa văn nghệ ở cơ sở, là bộ mặt văn hóa của địa phương. TTVH cấp tỉnh chính là công cụ trực tiếp, đặc lực của cấp Ủy đảng, chính quyền trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ, các phong trào, các cuộc vận động quần chúng nhân dân.

Trong những năm qua, công tác quản lý hoạt động văn hóa của TTVH tỉnh Đắk Lắk đã có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng thu hút được sự

quan tâm, tham gia, đóng góp của đông đảo quần chúng nhân dân, các hoạt động đã đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, góp phần đáp ứng nhu cầu giao lưu, vui chơi, giải trí của đông đảo các tầng lớp trong tỉnh. Đó là kết quả nỗ lực của cả hệ thống chính trị ở địa phương, dưới sự lãnh đạo của cấp Ủy đảng, sự chủ động, tích cực của chính quyền cơ sở, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của đội ngũ cán bộ, viên chức TTVH tỉnh Đắk Lắk.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt mạnh, công tác quản lý hoạt động văn hóa của TTVH tỉnh Đắk Lắk hiện nay còn không ít khó khăn, thách thức, đặc biệt là tình trạng thiếu biên chế thực sự có năng lực về chuyên môn; Kinh phí hoạt động eo hẹp; Cơ sở vật chất, trang thiết bị thiếu đồng bộ... để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, cũng như tổ chức các hoạt động. Sự thiếu thốn về nhiều mặt diễn ra trong khi các nhiệm vụ văn hóa – xã hội ở địa phương ngày càng nhiều, bên cạnh đó nguy cơ xâm thực văn hóa trong giai đoạn đất nước hội nhập ngày càng mạnh, là một trong những thách thức rất to lớn đối với công tác quản lý, tổ chức hoạt động của TTVH tỉnh Đắk Lắk hiện nay, điều đó đòi hỏi những giải pháp cấp bách tháo gỡ để phát triển.

Qua triển khai thực tế cho thấy có nhiều giải pháp để nâng cao chất lượng công tác quản lý, tổ chức hoạt động của TTVH tỉnh Đắk Lắk nhưng quan trọng nhất là giải pháp về nguồn lực con người. Đặc biệt chú ý đến các giải pháp trực tiếp đối với đội ngũ cán bộ văn hóa nói chung, cán bộ, viên chức của TTVH tỉnh Đắk Lắk nói riêng. Song song với các giải pháp về kinh phí hoạt động, cơ sở vật chất cho đơn vị; cần có chế độ tiền lương phù hợp, các chính sách ưu đãi đối với cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động... chú ý vào công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ viên chức TTVH tỉnh Đắk Lắk và đội ngũ cán bộ văn hóa ở cơ sở.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Ánh, Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Văn Hy (2002), *Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
2. Trần Văn Ánh, Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Văn Hy (2002), *Đại cương, công tác Nhà văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
3. Ban tư tưởng văn hóa Trung ương (2002), *Xây dựng môi trường văn hóa – một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2014), Nghị quyết số 33-NQ-TW Hội nghị lần thứ chín BCH TƯ Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
5. Đoàn Văn Chúc (1997), *Văn hóa học*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội
6. Nguyễn Văn Dân (2009), *Văn hóa con người Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Chu Xuân Diên (2002), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia, Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Phạm Đức Dương (2002), *Từ văn hóa đến văn hóa học*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
9. Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (2010), Văn kiện Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 2011-2015)
10. Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk (2015), Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020
11. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội lần thứ VI, VII, VIII, IX, X), Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X), Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
15. Vũ Cao Đàm (1990), Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nxb Khoa học kỹ thuật Hà Nội.
16. Phạm Duy Đức – chủ biên (2010), Phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 xu hướng và giải pháp, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Phạm Duy Đức – chủ biên (2009), Phát triển văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới hiện nay, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
18. Nguyễn Khoa Điềm (2001), Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.
19. Phạm Minh Hạc (2001), Về phát triển toàn diện con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
20. Nguyễn Thị Lưu Hạnh (2017) *Quản lý hoạt động văn hóa của Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc tỉnh Bắc Ninh* , trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
21. Lê Như Hoa (2000), Quản lý văn hóa đô thị trong điều kiện công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, Viện văn hóa, Hà Nội.
22. Lê Như Hoa (1996), Xã hội hóa hoạt động văn hóa, Nxb Văn hóa Thông tin Hà Nội.
23. Lê Như Hoa (2/2008), “Quản lý hoạt động của hệ thống Nhà văn hóa”, Tạp chí Lý luận văn hóa Nghệ thuật.
24. Học viện Hành chính (2009), Giáo trình Quản lý học đại cương, Nxb KH&KT, Hà Nội.
25. Nguyễn Thị Hương – chủ biên (2011), Một số vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, phát triển văn hóa Việt Nam, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội.

26. Đỗ Huy (2008), *Lối sống dân tộc – hiện đại, mấy vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Văn hóa – Thông tin và Viện văn hóa Hà Nội.
27. Lê Công Khải (2017) *Quản lý hoạt động văn hóa tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ*, trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
28. Hồ Chí Minh (2000), Toàn tập, 3, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
29. Hồ Chí Minh (2002), Toàn tập, 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
30. Nguyễn Tri Nguyên (2000), *Văn hóa tiếp cận từ vấn đề và hiện tượng*, Nxb Văn hóa Dân tộc Hà Nội.
31. Nguyễn Tri Nguyên – Chủ biên (2004), *Tập bài giảng Quản lý văn hóa trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Trường Cao đẳng Văn hóa TP. HCM, Nxb Văn hóa Thông tin Hà Nội.
32. Nguyễn Tri Nguyên (2006) *Văn hóa tiếp cận lý luận và thực tiễn*, Nxb Văn hóa Thông tin Hà Nội.
33. Nhiều tác giả (1991), *Đời sống văn hóa ở cơ sở - thực trạng và những vấn đề cần giải quyết*, Vụ văn hóa quần chúng, Viện văn hóa Hà Nội.
34. Nhiều tác giả (1992), *Mấy vấn đề văn hóa và phát triển ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Bộ văn hóa thông tin và thể thao Hà Nội.
35. Đình Quang – Chủ biên (2005), *Đời sống văn hóa đô thị và khu công nghiệp Việt Nam*, Nxb Văn hóa thông tin Hà Nội.
36. Vũ Văn Thanh (2004 – tái bản), *Về xây dựng môi trường văn hóa cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
37. Trần Ngọc Thêm (1998), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội,
38. Nguyễn Hữu Thức (2007), *Một số kinh nghiệm quản lý và hoạt động tư tưởng – văn hóa*, Nxb Văn hóa Thông tin và Viện Văn hóa, Hà Nội.

39. Nguyễn Hữu Thức (2016), Tập bài giảng quản lý thiết chế văn hóa, trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
40. Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk (2013), báo cáo kết quả hoạt động năm 2013.
41. Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk (2017), Báo cáo kết quả hoạt động năm 2017.
42. Sở Văn hóa,-Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Lắk (2013-2017), Báo cáo tổng kết 05 năm kết quả hoạt động văn hóa tỉnh Đắk Lắk.
43. Hoàng Vinh, Tập bài giảng lý luận văn hóa (lưu hành nội bộ). Đại học Văn hóa TP. Hồ Chí Minh.
44. Hoàng Vinh (1999), Mấy vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng văn hóa ở nước ta, Nxb Văn hóa Thông tin Hà Nội.
45. Trần Quốc Vượng (1995), Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.